**TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU KIỂM TRA GIỮA KÌ II, NĂM HỌC 2020-2021**

**Môn: Ngữ văn, lớp 12**

*(Thời gian: 90 phút, không kể thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC HIỂU** ***(3.0 điểm)***

Đọc đoạn trích sau:

“Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.

Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng. Bạn cần phải ý thức được rằng, bạn là duy nhất và không bao giờ có người nào hoàn toàn giống bạn, cả về diện mạo lẫn tính cách. Vì thế, thay vì ganh tị với thành công và may mắn của người khác, bạn hãy tập trung toàn bộ tâm trí vào những ước mơ, dự định, đồng thời cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh. Niềm vui ấy sẽ chắp cánh cho hạnh phúc của bạn và sớm muộn gì, bạn cũng sẽ đạt được thành công như họ”.

(Trích “Không gì là không thể” – George Matthew Adams – Thu Hằng dịch)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích. *(0.5đ)*

**Câu 2**.Căn cứ vào đoạn trích, hãy cho biết đâu là sự khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại? *(0.5đ)*

**Câu 3.** Anh / chị hiểu như thế nào về ý kiến: “Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng”  *(1.0đ)*

**Câu 4.**  Anh / chị có đồng tình với quan điểm“Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người” không ? Vì sao ? *(1.0đ)*

**II. LÀM VĂN *(7.0 điểm)***

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) để trả lời cho câu hỏi: Làm thế nào để từ bỏ thói đố kị?

...........................................Hết.........................................

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2 | Theo tác giả, ước mơ và mục tiêu lớn nhất của mỗi người chính là: Hạnh phúc. | 0,5 |
| 3 | Hạnh phúc giúp con người có thể cải thiện sức khỏe và tăng tuổi thọ là vì:  - Khi sống hạnh phúc, con người sẽ không sa vào những trạng thái tiêu cực, do vậy, không làm tổn hại đến tinh thần của mình, không làm phát sinh bệnh tật.  - Khi sống hạnh phúc, con người sẽ có những hoạt động lành mạnh, tích cực hơn, do vậy giúp cải thiện sức khỏe.  - Người sống hạnh phúc cũng được nhiều người yêu mến, do vậy, họ sống vui, sống khỏe, sống lâu hơn. | 1,0 |
| 4 | Bài học: Hs có thể rút ra nhiều bài học khác nhau nhưng những bài học rút ra phải đúng với ý nghĩa văn bản.  Gợi ý:  - Hạnh phúc là chia sẻ  - Hạnh phúc đến từ những điều giản dị  - Hạnh phúc là một cuộc hành trình.  … | 1.0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7.0** |
|  | **1** | Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật Chí Phèo (Truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao) từ buổi sáng sau khi gặp Thị Nở đến khi kết thúc cuộc đời để thấy rõ bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật này? | **7.0** |
|  | 1. a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:   + Mở bài: Nêu được vấn đề nghị luận  + Thân bài: Triển khai vấn đề.  + Kết bài: Kết luận được vấn đề | 0.5 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Diễn biến tâm trạng nhân vật Chí Phèo (Truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao) từ buổi sáng sau khi gặp Thị Nở đến khi kết thúc cuộc đời để thấy rõ bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí. | 0.5 |
| 1. c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | **5.0** |
| * HS có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:   **Giới thiệu tác giả, tác phẩm**  - Nam Cao là cây nút xuất sắc của nền văn học Việt Nam hiện đại. “Đến Nam Cao, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam từ 1930 đến 1945 mới thực sự tự giác đầy đủ về những nguyên tắc sáng tác của nó”. Những sáng tác của ông xoay quanh hai đối tượng chính là người nông dân nghèo và người trí thức nghèo.  - Chí Phèo thuộc thể loại truyện ngắn nhưng có dung lượng của tiểu thuyết. Tác phẩm này đã đưa Nam Cao lên vị trí là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc nhất trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.  **Giới thiệu nhân vật**  - Xuất thân: là đứa trẻ mồ côi bị bỏ rơi ở lò gạch cũ, được anh đi thả ống lươn nhặt được, mang về cho một bà góa mù, bà góa mù bán cho bác phó cối không con, bác phó cối mất đi thì sống trong sự đùm bọc của dân làng.  → Mồ côi, bị trao qua đổi lại, lớn lên trong sự cưu mang của cộng đồng.  - Khi lớn lên (20 tuổi): Chí Phèo làm canh điền cho nhà lí Kiến, lành như đất → lương thiện đích thực:  + Cày cấy thuê để kiếm sống.  + Khi bị bà ba gọi vào bóp chân, Chí chỉ thấy nhục → có lòng tự trọng.  + Mơ ước về mái ấm hạnh phúc, giản dị: chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải...  => Là một người lương thiện.  **Diễn biến tâm trạng Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở:**  **\* Mối quan hệ Thị Nở và Chí Phèo:**  Là quan hệ trực tiếp thể hiện phần nhân tính chìm khuất cũng như bi kịch bị từ chối quyền làm người của Chí.  - Sự xuất hiện của Thị Nở có một ý nghĩa khá đặc biệt trong việc thể hiện số phận, tính cách nhân vật Chí.  + Dưới mắt người dân làng Vũ Đại, thị Nở nghèo, xấu, dở hơi, là dòng dõi của nhà “có ma hủi”. Nhưng với Chí thì thị Nở là người “có duyên”. Bởi vì thị không chỉ là người mà còn là ước mơ hạnh phúc của Chí, thị đã giúp Chí phát hiện lại chính mình.  + Nhưng thị cũng là nỗi đau sâu thẳm của Chí. Nghèo xấu, dở hơi...thế mà Chí vẫn không “xứng đôi” với thị  => Tô đậm cái bi đát, hẩm hiu trong số phận Chí.  **\* Việc gặp Thị Nở như một bước ngoặc trong cuộc đời Chí. Tình yêu của Thị Nở dành cho Chí đã thức tỉnh linh hồn của Chí, kéo Chí từ thú vật trở lại làm người**  - Chí có sự thay đổi về tâm lí:  + Hắn thấy hằn già mà vẫn cô độc.  + Đói rét, bệnh tật hắn có thể chịu được nhưng hắn sợ nhất là sự cô độc.  - Chí cảm nhận được âm vang cuộc sống chung quanh mình:  + Tiếng chim hót trong lành buổi sáng.  + Tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá ven sông.  + Tiếng người cười nói đi chợ về.  - Chí hồi tưởng về quá khứ và hi vọng trong tương lai.  + Có một thời hắn mơ ước có cuộc sống gia đình *“Chồng cày thuê...làm”.*  + Thị sẽ mở đường cho Chí trở lại cuộc sống lương thiện.  **\* Khi bị thị Nở dứt tình thì tâm trạng của Chí có nhiều thay đổi**:  Chí ngạc nhiên sau đó Chí chợt hiểu. Quá trình diễn biến tâm lí đầy phức tạp: thức tỉnh – hi vọng – thất vọng, đau đớn – phẫn uất – tuyệt vọng.  + Chí thức tỉnh và muốn làm người lương thiện. Chí không thể đập phá, rạch mặt ăn vạ được nữa.  + Nhưng ai cho Chí lương thiện.  + Kẻ thù của Chí không phải một mình bá Kiến mà là cả xã hội đương thời thối nát và độc ác.  + Dưới con mắt của mọi người, của xã hội ấy, Chí Phèo chỉ có thể là con quỷ dữ không thể là người. Vì thế một người tập trung tất cả cái xấu như thị Nở đã phũ phàng cự tuyệt chí.  + Chí vô cùng đau đớn tuyệt vọng “ôm mặt khóc rưng rức”. Chí dùng dao đâm chết kẻ thù và tự sát. Chí đã chết trên ngưỡng cửa lương thiện  => Bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người.  **Tổng kết**  - Chí Phèo là một nhân vật điển hình bất hủ của văn xuôi Việt Nam hiện đại. “Hiện tượng Chí Phèo” in đậm dấu ấn của thời kì Tiền khởi nghĩa 1940 – 1945.  - Nam Cao đã rất thành công trong việc tạo dựng hình tượng nhân vật Chí Phèo thông qua bút pháp miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo, giọng kể độc đáo, có sự kết hợp giữa lời trực tiếp với lời nửa trực tiếp. | 0.5  0.5    3.0    1.0 |
| d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, độc đáo, suy nghĩ kiến giải mới về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích. | 0.5 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |